TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2019
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2019, về việc "tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1983. *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn*: Võ Văn Bé N, sinh năm: 1973. *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2019; Đơn xin bổ sung ly hôn, ngày 26/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Vào năm 2011, chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 06/06/2012 tại UBND xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh Võ Văn Bé N không quan tâm chăm sóc gia đình, chị T phát hiện anh N còn cờ bạc (đánh đề) và hay

thường nói dối với chị T nhiều lần, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2018 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Bé N; Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Võ Nguyễn Nam T, sinh ngày: 05/4/2012, từ khi ly thân đến nay chị T đang nuôi cháu T, chị Tyêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị Mỹ T nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Văn Bé N trình bày: Theo lời trình bày của Nguyễn Thị Mỹ T là đúng về thời gian tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 06/06/2012 tại UBND xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Anh Võ Văn Bé N thừa nhận là trong quá trình sống chung vợ chồng cũng có mâu thuẫn, anh N có chơi cờ bạc nhưng chỉ chơi có 01 lần vào dịp Tết, hiện tại anh N vẫn còn thương chị T, tại phiên tòa hôm nay chị T nhất quyết xin ly hôn với anh N thì anh N đồng ý ly hôn với chị T; về con chung, vợ chồng có 01 con chung Võ Nguyễn Nam T, sinh ngày: 05/4/2012, hiện tại chị T đang nuôi cháu T, anh N có yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung anh Võ Văn Bé N không yêu cầu giải quyết; về nợ chung anh Võ Văn Bé N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N có tổ chức đám cưới và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị Tuyền vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Bé Năm. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị T và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn anh Võ Văn Bé N đồng ý. Việc thuận tình ly hôn của chị T và anh N là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung tên Võ Nguyễn Nam T, sinh ngày 05/4/2012 cả hai anh chị cùng có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay thì anh N không trực tiếp nuôi cháu T, việc anh N không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng vì cho rằng chị T không đảm bảo kinh tế tốt để nuôi con là không có cơ sở. Từ khi sinh con đến nay chị T là người trực tiếp nuôi con và hiện chị T đang nuôi và đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, hiện tại cháu T phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Điều này chứng tỏ chị T có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Cháu T mới 07 tuổi nên cần có sự chăm nom, chăm sóc của người mẹ. Nhằm giữ sự ổn định cho cháu T trong sinh hoạt và học tập. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Võ Nguyễn Nam T cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Võ Văn Bé N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về cấp dưỡng: Võ Văn Bé N là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí về cấp dưỡng phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Võ Văn Bé N.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Mỹ T được quyền nuôi dưỡng con là Võ Nguyễn Nam T, sinh ngày: 05/4/2012. Anh Võ Văn Bé N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Thị Mỹ T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Võ Văn Bé N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghì đồng) mà Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008553, ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2019).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã (Tân Hòa);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung